TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-VDS	*Long Xuyên, ngày 21 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trương Phi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-VDS ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-VDS ngày 25 tháng 01 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1953. Địa chỉ: Số 18/25, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 18/25, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24/5/2021 của người yêu cầu là bà Hoàng Thị D và tại phiên họp, bà D trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn M (chết năm 2008) có 05 người con chung gồm: Huỳnh Thị Thu H, Huỳnh Thị Thu H1, Huỳnh Thị H2, Huỳnh Thúy P và Huỳnh Tấn Đ. Di sản mà ông M để lại gồm Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03689hA, ngày 16/6/2008 của UBND thành phố L cấp mang tên Huỳnh Văn M, thửa đất số 89, tờ bản đồ số 39, diện tích 142,1m^2, loại đất CLN. Do anh Đ không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình; vì vậy, bà D có yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 18/25, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh A. Đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận bà là người giám hộ đương nhiên của anh Đ. Mục đích yêu cầu là để làm thủ tục phân chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất do ông M để lại.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 363, Điều 365 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên do tình hình dịch Covid diễn biến phức tạp, gây khó khăn đến việc thu thập thêm chứng cứ, ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng năm 2015 về trình tự, thủ tục. Người yêu cầu thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 24/2022/KLGĐ ngày 19/01/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực T đối với Huỳnh Tấn Đ, kết luận: Về y học, hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần, chậm phát triển tâm thần khác (F78-ICD10). Về năng lực, hiện tại đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Xét thấy, bà D yêu cầu Tòa án tuyên bố Huỳnh Tấn Đ mất năng lực hành vi dân sự là có đủ cơ sở đúng theo quy định tại Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 22 Bộ luật dân sự. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, Điều 53 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị D, tuyên bố Huỳnh Tấn Đ là người mất năng lực hành vi dân sự; bà D là người giám hộ đương nhiên của Huỳnh Tấn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Hoàng Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L tuyên bố con ruột của bà là anh Huỳnh Tấn Đ mất năng lực hành vi dân sự; đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận bà là người giám hộ đương nhiên của anh Đ nên đây là yêu cầu về dân sự *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đ có nơi cư trú tại số 18/25, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh A nên Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Hoàng Thị D yêu cầu Tòa án tuyên bố con ruột của bà là anh Huỳnh Tấn Đ mất năng lực hành vi dân sự; đồng thời bà D có yêu cầu Tòa án công nhận bà là người giám hộ đương nhiên của anh Đ để bà thực hiện thủ tục phân chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất do ông M để lại.

Chứng minh cho yêu cầu, bà D có cung cấp cho Tòa án nhân dân thành phố L bản sao Giấy khai sinh số 807 của UBND phường M cấp mang tên Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 17/10/1980; Bản sao Biên bản giám định khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa A ngày 28/11/2008 có nội dung anh Đ bị mất trí bẩm sinh và tỷ lệ

mất sức lao động của Huỳnh Tấn Đ là 81% *(Tám mươi mốt phần trăm)* theo bản quy định tiêu chuẩn mất sức lao động do bệnh tật ban hành kèm Thông tư liên bộ số 12/TT-LB ngày 26/7/1995. Ngoài ra, bà D còn cung cấp cho Tòa án các giấy tờ cần thiết có liên quan để chứng minh cho yêu cầu của bà là có căn cứ và hợp pháp.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 06/2021/QĐ-TCGĐ ngày 24/11/2021 để yêu cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T thực hiện việc trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với anh Huỳnh Tấn Đ. Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 24/2022/KLGĐ, ngày 19/01/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T kết luận*:"Về y học: Hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần khác (F78-ICD10). Về năng lực: Hiện tại, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"*.

Như vậy, đã có căn cứ xác định anh H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 18/25, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang là người mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, yêu cầu của bà D là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 22, Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về chi phí giám định: Bà Hoàng Thị D phải chịu chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự với số tiền là 4.333.750 đồng *(Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*. Bà D đã nộp xong.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà D tuy là người cao tuổi nhưng không có Đơn xin miễn lệ phí việc dân sự để Tòa án xem xét. Do đó căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự mà bà D đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000486 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 22, Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là bà Hoàng Thị D.

Tuyên bố: Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 18/25, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang là người mất năng lực hành vi dân sự.

Xác định bà Hoàng Thị D, sinh năm 1953. Địa chỉ: Số 18/25, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang là người giám hộ đương nhiên cho anh Đ.

Trong phạm vi giám hộ, bà Hoàng Thị D được thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật đối với người được giám hộ.

2. Về chi phí giám định: Bà Hoàng Thị D phải chịu chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự với số tiền là 4.333.750 đồng *(Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*. Bà D đã nộp xong.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà D đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000486 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Hoàng Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Anh Huỳnh Tấn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết tại địa phương.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố L có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. L;
- CCTHADS Tp. L;
- UBND phường M;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Xuân Thu